

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 29/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Hiệu trưởng Trường THCS Phan Chu Trinh thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Lê Thị Thanh Nhân – Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa-Thể thao thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Nhật D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02/16 đường P, tổ 10, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Không rõ ràng; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Văn D, sinh năm 1964, cư trú tại: Số 02/16 đường P, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và bà N, sinh năm 1960, nơi trú tại: Không xác định được; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

+ Tiền sự:

- Ngày 30/6/2020, Trương Nhật D bị Ủy ban nhân dân phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường 06 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 102/QĐ-UBND.

- Ngày 07/9/2020, Trương Nhật D bị Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 2.000.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 203/QĐ-XPHC.

+ Nhân thân: Ngày 21/05/2015, Trương Nhật D bị TAND huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 12/2015/HS-ST, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 20/10/2020 đến nay. *Có mặt.*

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số nhà 35C/33 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Cháu Nguyễn Lê Chấn K, sinh ngày 02/12/2007

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Chị Nguyễn Lê Quỳnh N, sinh năm 1992

Mối quan hệ là mẹ đẻ.

Địa chỉ: Số nhà 138 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

3. Anh Lương L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 28 đường H, tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê Chấn K, sinh ngày 02/12/2007 là đối tượng sống lang thang không có nơi cư trú ổn định. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/08/2020, Nguyễn Lê Chấn K đến nhà bà Đỗ Thị H, sinh năm 1956, tại địa chỉ số 35C/33 đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xin nước uống. K thấy bà H không chú ý quan sát nên lấy trộm trong phòng khách được 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 của bà H. K mang điện thoại về nhà hoang ở đầu hẻm 243 Hà Giang, phường Lộc Sơn, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đưa cho Trương Nhật D nhờ bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Trương Nhật D biết cháu K không có tài sản cá nhân, thường xuyên trộm cắp tài sản của người khác nên biết rõ điện thoại mà cháu K nhờ D bán là do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà có. Tuy nhiên Bà H vẫn mang điện thoại của bà H đến cửa hàng điện thoại Liêu GSM tại địa chỉ số 29 đường H, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng bán cho anh Lương L được 2.500.000 đồng. Sau đó Bà H mua lại 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F7 với giá 1.800.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Anh L đã bán điện thoại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã thu giữ từ Trương Nhật D được 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ và 01 bịch nilon ghi chữ “dịch vụ sửa chữa điện thoại di động Liêu GSM”; thu giữ từ bà H được 01 hộp điện thoại có dòng chữ Samsung galaxy A70 và 01 phiếu biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 120/2020/KL-HĐĐGTS ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 trị giá 7.432.000 đồng (bảy triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 25 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trương Nhật D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Nhật D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Nhật D từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp điện thoại di động, màu trắng, trên hộp có dòng chữ “Samsung galaxy A70” và 01 bịch nilon màu vàng, kích thước 22cm x 30cm, có ghi dòng chữ “Dịch vụ sửa chữa điện thoại di động Liêu GSM”.

Vật chứng là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, có số Imei: 86938.30335.0650.77. Đây là tài sản do bị cáo bán điện thoại của bà Đỗ Thị H mà có. Tại phiên tòa bị hại đồng ý nhận lại điện thoại di động trị giá 1.800.000đ nên trả lại cho bị hại.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền cho bà Đỗ Thị H là 5.632.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không khiếu nại gì đối với bản cáo trạng, không tranh luận và đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H đồng ý nhận lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, có số Imei: 86938.30335.0650.77, trị giá 1.800.000đ và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 5.632.000đ.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai trái, vi phạm pháp luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm:

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Trương Nhật D đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; bản ảnh xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng, kết luận định giá tài sản, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 21/8/2020, Trương Nhật D biết rõ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70, trị giá 7.432.000 đồng của bà Đỗ Thị H bị cháu Nguyễn Lê Chấn K trộm cắp được mà có, tuy không hứa hẹn trước nhưng vẫn giúp K tiêu thụ tài sản nhằm mục đích vụ lợi cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Trương Nhật D đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của tội phạm:

Bị cáo thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến khách thể là trật tự, an toàn xã hội, bên cạnh đó còn gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm đến cùng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu: Có 02 tiền sự về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản” và đã bị kết án 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng vụ án như sau:

Đối với vật chứng chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 hộp điện thoại di động, màu trắng, trên hộp có dòng chữ “Samsung galaxy A70”.

- 01 bịch nilon màu vàng, kích thước 22cm x 30cm, có ghi dòng chữ “dịch vụ sửa chữa điện thoại di động Liêu GSM”.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, có số Imei: 86938.30335.0650.77, trị giá 1.800.000đ. Đây là tài sản do bị cáo bán điện thoại của Đỗ Thị H mà có nên trả lại cho bà H.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Bà Đỗ Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 là 7.432.000 đồng. Tại phiên tòa bà H đồng ý nhận lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, có số Imei: 86938.30335.0650.77, trị giá 1.800.000đ và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 5.632.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà H số tiền 5.632.000đ nên ghi nhận.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với cháu Nguyễn Lê Chấn K, sinh ngày 02/12/2007. Tại thời điểm trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị H vào ngày 21/8/2020, cháu K mới được 12 tuổi 08 tháng 13 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với cháu Nguyễn Lê Chấn K.

[11] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Nhật D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Trương Nhật D 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp điện thoại di động, màu trắng, trên hộp có dòng chữ “Samsung galaxy A70” và 01 bịch nilon màu vàng, kích thước 22cm x 30cm, có ghi dòng chữ “Dịch vụ sửa chữa điện thoại di động Liêu GSM”.

Trả lại cho bà Đỗ Thị H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, có số Imei: 86938.30335.0650.77.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Trương Nhật D bồi thường cho bà Đỗ Thị H số tiền 5.632.000đ (năm triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Nhật D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A..DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công